

Số: 24/2025/QĐ-UBND

Thái Bình, ngày 24 tháng 3 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

**Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của
Chi cục Phát triển nông thôn và Quản lý chất lượng thuộc Sở Nông nghiệp
và Môi trường tỉnh Thái Bình**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THÁI BÌNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 02 năm 2025;
Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;
Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy
phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Nghị quyết số 190/2025/QH15 ngày 19 tháng 02 năm 2025 của Quốc
hội về xử lý một số vấn đề liên quan đến sắp xếp tổ chức bộ máy nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 158/2018/NĐ-CP ngày 22 tháng 11 năm 2018 của
Chính phủ quy định về thành lập, tổ chức lại, giải thể tổ chức hành chính;

Căn cứ Nghị định số 45/2025/NĐ-CP ngày 28 tháng 02 năm 2025 của
Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân
tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã,
thành phố thuộc tỉnh, thành phố thuộc thành phố trực thuộc Trung ương;

Căn cứ Thông tư số 30/2022/TT-BNNPTNT ngày 30 tháng 12 năm 2022
của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hướng dẫn chức năng,
nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan chuyên môn về nông nghiệp và phát triển
nông thôn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện;

Căn cứ Thông tư số 11/2021/TT-BLDTBXH ngày 30 tháng 9 năm 2021 của
Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền
hạn của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh và
Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Tờ trình số
01/TTr-SNNMT ngày 04 tháng 3 năm 2025; của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình
số 845/TTr-SNV ngày 20 tháng 3 năm 2025 và Văn bản số 921/SNV-TCBC ngày
21 tháng 3 năm 2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Vị trí và chức năng

1. Chi cục Phát triển nông thôn và Quản lý chất lượng (Sau đây gọi tắt là
Chi cục) là tổ chức hành chính thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường, có chức
năng tham mưu, giúp Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường thực hiện chức
năng tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh quản lý nhà nước và tổ chức thực thi pháp

luật về phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã, kinh tế trang trại, liên kết trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp, cơ điện nông nghiệp, bảo hiểm nông nghiệp, phát triển nông thôn, phát triển ngành nghề, làng nghề nông thôn, bố trí dân cư và an sinh xã hội nông thôn, đào tạo nghề nông nghiệp cho lao động nông thôn; chất lượng, an toàn thực phẩm, chế biến và phát triển thị trường nông, lâm, thủy sản và muối theo quy định của pháp luật về chất lượng sản phẩm hàng hóa, an toàn thực phẩm; giảm nghèo; hướng dẫn và tổ chức thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới và Chương trình mỗi xã một sản phẩm trên địa bàn tỉnh.

2. Chi cục chịu sự quản lý trực tiếp về tổ chức, biên chế và hoạt động của Sở Nông nghiệp và Môi trường; đồng thời chịu sự hướng dẫn, thanh tra, kiểm tra về chuyên môn, nghiệp vụ của cơ quan có thẩm quyền.

3. Chi cục có tư cách pháp nhân, có con dấu và tài khoản riêng được mở tài khoản tại Kho bạc Nhà nước theo quy định.

4. Trụ sở làm việc: Số 368, đường Trần Hưng Đạo, phường Trần Hưng Đạo, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình.

Điều 2. Nhiệm vụ và quyền hạn

1. Tham mưu, giúp Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn về lĩnh vực phát triển nông thôn:

a) Tham mưu, trình Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành theo thẩm quyền hoặc trình cấp có thẩm quyền: Cơ chế, chính sách, biện pháp khuyến khích phát triển nông thôn; phát triển kinh tế trang trại nông nghiệp, kinh tế tập thể, hợp tác xã và liên kết trong sản xuất, tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp; kế hoạch chuyển dịch cơ cấu kinh tế và chương trình phát triển nông thôn; chính sách phát triển cơ điện nông nghiệp; tổ chức sản xuất phát triển vùng nguyên liệu nông, lâm, thủy sản, diêm nghiệp tập trung; phát triển cơ giới hóa đồng bộ trong sản xuất nông nghiệp và chế biến nông sản; phát triển ngành nghề nông thôn; bảo tồn và phát triển các ngành nghề truyền thống; phát triển ngành thủ công mỹ nghệ; đào tạo, phổ biến chính sách công trong nông nghiệp; đào tạo nghề nông nghiệp cho lao động nông thôn;

b) Hướng dẫn và tổ chức thực hiện Chương trình mục tiêu Quốc gia xây dựng nông thôn mới và Chương trình mỗi xã một sản phẩm (Chương trình OCOP) trên địa bàn tỉnh;

c) Hướng dẫn, kiểm tra và tổ chức thực hiện các quy định về phân công, phân cấp thẩm định các chương trình, dự án liên quan đến phát triển kinh tế hộ, kinh tế trang trại nông nghiệp, kinh tế hợp tác, tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã trong lĩnh vực nông nghiệp; liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông, lâm, thủy sản và muối; phát triển vùng nguyên liệu nông, lâm, thủy sản và muối tập trung; phát triển cơ giới hóa đồng bộ trong sản xuất nông nghiệp và chế biến nông sản; phát triển ngành nghề nông thôn; bảo hiểm nông nghiệp; bảo tồn và phát triển ngành nghề nông thôn, làng nghề; đào tạo nghề nông nghiệp cho lao động nông thôn theo quy định; bố trí dân cư và di dân, tái định cư trong

nông thôn; theo dõi, tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh về phát triển nông thôn trên địa bàn;

d) Hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện công tác xóa bỏ cây có chứa chất gây nghiện; định canh; bố trí dân cư và di dân, tái định cư trong nông thôn gắn với tiêu chí đạt chuẩn nông thôn mới;

đ) Tổ chức thực hiện chương trình, dự án hoặc hợp phần của chương trình, dự án an sinh xã hội nông thôn; chương trình hành động không còn nạn đói; bảo hiểm nông nghiệp; xây dựng khu dân cư; xây dựng cơ sở hạ tầng nông thôn theo phân công hoặc ủy quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh và quy định của pháp luật;

e) Hướng dẫn, kiểm tra các chương trình, dự án xây dựng công trình kỹ thuật hạ tầng nông thôn trên địa bàn tỉnh theo phân công và quy định của pháp luật chuyên ngành.

2. Tham mưu, giúp Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn về giảm nghèo:

a) Hướng dẫn và tổ chức thực hiện chế độ, chính sách giảm nghèo; chế độ, chính sách và pháp luật đối với người thuộc diện hộ nghèo, hộ cận nghèo, người có thu nhập thấp;

b) Hướng dẫn và tổ chức thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững theo thẩm quyền; các chương trình, đề án, dự án về giảm nghèo;

c) Tổng hợp, thống kê số liệu về đối tượng thuộc diện hộ nghèo, hộ cận nghèo.

3. Tham mưu, giúp Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn về chất lượng, an toàn thực phẩm nông sản, lâm sản, thủy sản và muối:

a) Hướng dẫn, kiểm tra về chất lượng, an toàn thực phẩm đối với sản phẩm nông sản, lâm sản, thủy sản và muối trên địa bàn tỉnh theo quy định của pháp luật; hướng dẫn, tổ chức thẩm định, chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm nông sản, lâm sản, thủy sản và muối trong phạm vi được phân công trên địa bàn tỉnh;

b) Thống kê, đánh giá, phân loại về điều kiện bảo đảm chất lượng, an toàn thực phẩm của cơ sở sản xuất, kinh doanh sản phẩm nông sản, lâm sản, thủy sản và muối; tổng hợp báo cáo kết quả đánh giá, phân loại các cơ sở sản xuất kinh doanh vật tư nông nghiệp theo quy định;

c) Thực hiện các chương trình giám sát an toàn thực phẩm, đánh giá nguy cơ và truy xuất nguồn gốc, điều tra nguyên nhân gây mất an toàn thực phẩm trong phạm vi được phân công trên địa bàn tỉnh theo quy định;

d) Kiểm tra, truy xuất, thu hồi, xử lý thực phẩm không bảo đảm an toàn theo hướng dẫn của cơ quan quản lý chuyên ngành và quy định của pháp luật;

đ) Quản lý hoạt động chứng nhận hợp quy, công bố hợp quy thuộc phạm vi quản lý theo quy định của pháp luật;

e) Quản lý hoạt động kiểm nghiệm, tổ chức cung ứng dịch vụ công về chất lượng, an toàn thực phẩm nông, lâm, thủy sản và muối theo quy định của pháp luật;

g) Quản lý an toàn thực phẩm đối với khu vực và trung tâm logistics nông sản, chợ đầu mối, chợ đầu giá nông sản trên địa bàn theo phân công của Ủy ban nhân dân tỉnh.

4. Tham mưu, giúp Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn về chế biến và phát triển thị trường nông sản, lâm sản, thủy sản và muối:

a) Hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện quy hoạch, chương trình, cơ chế chính sách phát triển lĩnh vực chế biến gắn với sản xuất và thị trường các ngành hàng thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Sở;

b) Hướng dẫn, kiểm tra, đánh giá tình hình phát triển chế biến, bảo quản đối với các ngành hàng nông sản, lâm sản, thủy sản và muối;

c) Thực hiện công tác thu thập thông tin, phân tích, dự báo tình hình thị trường, chương trình phát triển thị trường, xúc tiến thương mại nông sản, lâm sản, thủy sản và muối thuộc phạm vi quản lý của Sở;

d) Chủ trì, phối hợp với cơ quan liên quan tổ chức công tác xúc tiến thương mại đối với sản phẩm nông sản, lâm sản, thủy sản và muối.

5. Tham mưu, giúp Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn về diêm nghiệp, cụ thể:

a) Tham mưu, trình Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành theo thẩm quyền hoặc trình cấp có thẩm quyền: cơ chế, chính sách, kế hoạch, chương trình, đề án, dự án phát triển sản xuất muối của địa phương;

b) Giúp Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo, tổ chức sản xuất, chế biến muối tại địa phương;

c) Hướng dẫn, kiểm tra việc sản xuất, chế biến, bảo quản muối và các sản phẩm từ muối ở địa phương; thực hiện các quy chuẩn, tiêu chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng, an toàn vệ sinh thực phẩm, an toàn lao động, môi trường của các cơ sở sản xuất, chế biến, kinh doanh muối (không bao gồm muối dùng trong lĩnh vực y tế).

6. Quản lý tổ chức bộ máy, biên chế công chức, lao động hợp đồng, vị trí việc làm, tài chính, tài sản được giao theo quy định của pháp luật.

7. Thực hiện công tác thông tin, báo cáo định kỳ hoặc đột xuất về tình hình thực hiện nhiệm vụ được giao theo quy định pháp luật.

8. Thực hiện các nhiệm vụ khác do Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường giao và theo quy định pháp luật.

Điều 3. Cơ cấu tổ chức

1. Lãnh đạo Chi cục, gồm: Chi cục trưởng và không quá 02 Phó Chi cục trưởng.

2. Các tổ chức hành chính thuộc Chi cục, gồm: 05 tổ chức, cụ thể:

a) Phòng Hành chính, tổng hợp;

b) Phòng Kinh tế hợp tác, trang trại và giảm nghèo;

c) Phòng Cơ điện, ngành nghề nông thôn và phát triển thị trường;

d) Phòng Sắp xếp dân cư nông thôn và xây dựng nông thôn mới;

đ) Phòng Chất lượng, chế biến nông lâm thủy sản và muối.

Điều 4. Trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị

1. Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường chỉ đạo Chi cục Phát triển nông thôn và Quản lý chất lượng: Tiếp nhận nguyên trạng chức năng, nhiệm vụ, hồ sơ, tài liệu, tài chính, tài sản và các nội dung có liên quan của Văn phòng Điều phối chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới tỉnh Thái Bình.

2. Chi cục trưởng Chi cục Phát triển nông thôn và Quản lý chất lượng:

a) Tiếp nhận chức năng, nhiệm vụ, hồ sơ, tài liệu, tài chính, tài sản và các nội dung có liên quan của Văn phòng Điều phối chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới tỉnh Thái Bình;

b) Sắp xếp, tổ chức, bố trí công chức, lao động hợp đồng tại các tổ chức hành chính thuộc Chi cục theo quy định hiện hành của pháp luật;

c) Xây dựng chức năng, nhiệm vụ, cơ cấu tổ chức của các tổ chức hành chính, các đơn vị trực thuộc Chi cục trình Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường phê duyệt.

Điều 5. Điều khoản chuyển tiếp

Sau khi thực hiện sáp nhập, cấp phó của các tổ chức hành chính thuộc Chi cục Phát triển nông thôn và Quản lý chất lượng có thể cao hơn quy định nhưng phải xây dựng phương án sắp xếp giảm số lượng cấp phó theo quy định trong thời gian 05 năm (kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực).

Điều 6. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành và thay thế các Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh: Số 17/2024/QĐ-UBND ngày 24/5/2024 quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Chi cục Phát triển nông thôn thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; số 21/2024/QĐ-UBND ngày 24/5/2024 quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Chi cục Quản lý chất lượng Nông Lâm sản và Thủy sản thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

Điều 7. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở: Nội vụ, Nông nghiệp và Môi trường, Tài chính, Xây dựng; Chi cục trưởng Chi cục Phát triển nông thôn và Quản lý chất lượng; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Bộ Nông nghiệp và Môi trường;
- Vụ Pháp chế - Bộ Nội vụ;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL - Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Như Điều 7;
- Lãnh đạo VP UBND tỉnh;
- Báo Thái Bình;
- Công báo tỉnh Thái Bình;
- Cổng Thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT, NCKS

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Phạm Văn Nghiêm

Tung